

Bản án số: 47/2023/HS-PT

Ngày: 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- *Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hường
Bà Trần Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLPT-HS ngày 15/02/2023 đối với bị cáo Phạm Thanh N, do có kháng cáo của bị cáo N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Thanh N**, sinh năm 1991; Tên gọi khác không; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh L, sinh năm 1968 và bà Thân Thị M, sinh năm 1968; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 và 03 con (01 con mới sinh); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh N, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng tại gia đình và thường xuyên sử dụng xe ba bánh tự chế (gọi tắt là công nông) để chở vật liệu xây dựng bán cho khách

hàng. Khoảng 15 giờ ngày 16/5/2022, N điều khiển xe công nông chở gạch từ cửa hàng vật liệu xây dựng của mình đi trên đường liên thôn hướng thôn Đ, xã N đi thôn Y, xã N để giao cho khách hàng. Khi N điều khiển xe công nông đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, phát hiện ở phần đường bên phải, phía trước cùng chiều, cách đầu xe khoảng 10m có xe đạp màu trắng do bà Lương Thị C, sinh năm 1947, trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển. N bấm còi xe đồng thời đánh lái xe công nông sang bên trái vượt xe của đạp của bà C điều khiển thì phần đầu xe bên phải xe công nông va chạm vào tay lái bên trái xe đạp. Sau va chạm giao thông, xe đạp bị đổ, bà C ngã xuống mặt đường rồi bị bánh xe sau bên phải xe công nông chèn đè qua đầu, cổ, vai làm bà C chết tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng một phần. Cùng ngày 16/5/2022, Phạm Thanh N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và khám nghiệm tử thi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường liên thôn thuộc địa phận thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được đổ bên tông phẳng, rộng 4,8m. Theo chiều đi từ thôn Đ đi thôn Y, xã N bên phải đường là nhà dân, bên trái đường là lề đất rộng 0,66m và cánh đồng. Phải, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ thôn Đ đi thôn Y, xã N. Lấy cột điện có số 11-II/YS2 bên phải đường làm mốc và lấy mép đường bên trái làm chuẩn. Trên mặt đường để lại:

Vết trượt trên mặt đường (ký hiệu số 1), kích thước (0,69x0,01)m. Tâm đầu vết trượt cách mép đường bên trái 2,92m; tâm cuối vết trượt cách mép đường bên trái 3,13m và cách tâm đầu vết trượt số (2) là 0,73m.

Vết trượt trên mặt đường (ký hiệu số 2), kích thước (0,71x0,01)m. Tâm đầu vết trượt cách mép đường bên trái 3,80 m và cách trục bánh sau xe đạp là 0,37m; tâm cuối vết trượt cách mép đường bên trái là 2,92m và cách trục bánh trước xe đạp là 0,38 m.

Xe đạp màu sơn trắng (ký hiệu số 3), đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng thôn Y, đuôi xe hướng. Trục bánh trước cách mép đường bên trái 3,98 m; trục bánh sau cách mép đường bên trái 4,00m.

Tử thi Lương Thị C (ký hiệu số 4) nằm tư thế úp bụng xuống mặt đường, ngửa lưng lên trời. Đỉnh đầu cách mép đường bên trái 2,27m và cách trục bánh sau bên phải của xe ba bánh tự chế (công nông) là 3,7m; bàn chân phải cách mép đường bên trái là 3,3m; bàn chân trái cách mép đường bên trái 3,6m và cách trục bánh sau xe đạp là 0,74m. Dưới đầu tử thi Lương Thị C là bãi máu, kích thước (0,7x0,3)m, tâm bãi máu nằm dưới đầu tử thi Lương Thị C.

Vết lổp (ký hiệu số 5), kích thước (0,35x0,13)m. Tâm đầu vết lổp cách mép đường bên trái 2,05m và cách tâm cuối vết trượt ký hiệu số 1 là 1,2m. Tâm cuối

vết lốp cách mép đường bên trái 2,12m và cách trục bánh sau bên phải của xe ba bánh tự chế là 4m.

Xe ba bánh tự chế (ký hiệu số 6) đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng thôn Yên Sơn, đuôi xe hướng thôn Đ. Trục bánh trước cách mép đường bên trái là 0,98m; trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái là 0,38m. Trục bánh sau bên phải của xe ba bánh tự chế cách đầu trục bánh trước xe đạp là 4,15m.

Khoảng cách 14,1 m tính từ trục bánh trước của xe ba bánh tự chế đến chân cột điện có số 11-II/YS2 bên phải đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thu giữ mẫu máu tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm xe ba bánh tự chế (công nông) màu sơn xanh: Góc bên phải đầu xe để lại vết mài sát mòn sơn, kích thước (0,07x0,06)m, tâm cách đất 0,90m. Mặt ngoài phía trước đầu xe tại vị trí cách đất 0,71m, cách sườn phải đầu xe 0,04m để lại dấu vết trượt xước sơn, sạch bụi đất bám dính chất màu nâu, hướng từ sau về trước, kích thước (0,022x0,006)m. Cách dấu vết phía trên về dưới 4cm có dấu vết mài trượt sơn, rách đề can trên diện (3,5x2,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 65cm. Mặt ngoài bầu lọc gió bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,05x0,01)m, tâm cách đất 0,75m. Mặt ngoài phía dưới thùng xe bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,03x0,01)m, tâm cách đất 0,51m. Mặt ngoài bên phải ống xả bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, sạch bụi đất, dầu mỡ, kích thước (0,11x0,002)m. Má lốp ngoài bánh lốp ngoài cùng phía sau bên phải bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghỉ máu), kích thước (30x13)cm, tâm cách chân van 0,51m. Mặt lặn của bánh lốp trong phía sau bên phải để lại vết mòn cao su, sạch bụi đất, trên diện (0,42x0,13)m, tâm cách chân van 0,31m.

Kết quả khám nghiệm xe đạp màu sơn trắng: Tay lái bên trái bị tỳ nén cong vênh kim loại hướng từ dưới lên trên. Đầu tay phanh bên trái mài sát mòn nhựa, kích thước (0,02x0,01)m, tâm cách đất 1,15m. Giỏ xe phía trước bẹp méo cong vênh, mặt ngoài để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,23x0,22)m, tâm cách đất 0,78m. Thanh bên trái giá đỡ giỏ xe phía trước để lại vết mài sát mòn sơn, bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,15x0,01)m, tâm cách đất 0,52m. Mặt ngoài bên trái yên xe để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,05x0,03)m, tâm cách đất 0,76m. Đầu bàn đạp bên trái để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,06x0,03)m, tâm cách trục xe 0,20m. Mặt ngoài thanh giá đỡ bên trái gác ba ga phía sau để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01x0,01)m, tâm cách đất 0,70m. Yên xe bị lệch hướng từ trái sang phải. Mặt ngoài đầu chân chống xe để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,02x0,005) m. Đầu tay lái bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,013x0,002) m.

Kết thúc khám phương tiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thu giữ chất màu nâu đỏ tại bánh lốp bên phải xe ba bánh tự chế để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Lương Thị C, sinh năm 1947, nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang: Tử thi mặc áo dài màu nâu, quần dài màu đen, hai chân đi dép màu xanh. Trong mặc áo hoa nhiều màu, quần lót màu hồng, đầu

quần khăn màu đen. Kiểm tra áo mặc ngoài thấy vùng lưng áo, ống tay áo trái bám dính bụi đất in hằn hình dạng vân lốp, cổ tay trái đeo 01 vòng kim loại sáng màu. Chiều dài tử thi 1,45m. Thể tạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Tóc đen, dài, có điểm bạc. Biện dạng toàn bộ vùng đầu, mặt. Vùng đầu, mặt bám dính máu tươi. Vùng trán, đỉnh, chẩm, thái dương có diện dập rách da, để lộ xương hộp sọ. Xương hộp sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Tổ chức não dập nát thoát ra ngoài thành các mảnh nhỏ. Gãy, vỡ phức tạp toàn bộ xương hàm mặt. Vùng cổ trước, ngực và mặt trước vai trái có diện sâu sát da, bầm tím, kích thước (19x12)cm. Cổ tay, mu bàn ngón tay phải có diện dập rách da, để lộ gân, cơ, kích thước (14x2,5)cm. Cổ, mu bàn ngón tay trái có diện sâu sát, rách da, kích thước (9x4)cm. Khe đốt ngón 1, 2 bàn tay trái có vết rách da, để lộ cơ, xương, bàn ngón tay trái. Kiểm tra tổn thương rách da cổ tay, mu bàn ngón tay phải thấy: Bầm dập tổ chức dưới da, cơ. Mạch máu tổn thương ở nhiều vị trí. Qua vị trí tổn thương máu đỏ vẫn chảy ra. Kết thúc khám nghiệm có thu giữ áo dài mặc bên ngoài của tử thi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1005/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lương Thị C chết do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy đốt sống cổ C2. Tổn thương sâu sát, dập, rách da, bầm tím được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên. Tổn thương gãy, vỡ xương hộp sọ, xương hàm mặt do vật tày, tiết diện giới hạn có tính đàn hồi chèn dè tạo nên.

Ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y Quân đội- Bộ Quốc phòng, giám định ADN trên chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường, bánh xe công nông so với mẫu máu của bà Lương Thị C.

Tại Bản kết luận giám định ADN số: HT214.22/PY-XNSH ngày 24/5/2022 của Viện Pháp y Quân đội- Bộ Quốc phòng, kết luận: Dấu vết trên mảnh bông thu chất màu nâu đỏ tại hiện trường, trên mảnh bông thu chất màu nâu đỏ tại bánh lốp sau xe công nông gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN trùng khớp với ADN từ mẫu máu tử thi Lương Thị C.

Tại phiếu đo nồng độ cồn và biên bản kiểm tra về việc sử dụng chất ma túy ngày 16/5/2022 của Công an huyện V đối với Phạm Thanh N thể hiện: Trong hơi thở không có nồng độ cồn, trong nước tiểu không có chất ma túy.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, giám định: Cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường và trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông trên. Vị trí va chạm giữa các phương tiện trên mặt đường. Chiều hướng chuyển động và tốc độ của các phương tiện trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 1218/KL-KTHS ngày 16/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Dấu vết chùn cong, mài sát nhựa, kim loại tại đầu tay lái và tay phanh bên trái của xe đạp màu sơn trắng, có chiều hướng từ sau về trước (ảnh số 11, số 12, số 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát kim loại tại mặt ngoài bầu lọc gió bên phải của xe công nông ba bánh tự chế (ảnh số 9 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết va chạm ở xe công nông ba bánh tự chế tại vị trí này có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại ở bên trái của xe đạp màu sơn trắng gồm: Giỏ xe, bàn đạp, yên xe, thanh đỡ gác ba ga (ảnh số 5, số 6, số 9, số 10, số 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do tiếp xúc với mặt tày cứng, bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe đạp đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết trượt xước ký hiệu số 1, số 2 (được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường).

2. Vị trí va chạm giữa xe công nông ba bánh tự chế và xe đạp màu sơn trắng trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 1, không đủ căn cứ để xác định thuộc phần đường bên phải hay bên trái theo hướng thôn Đ đi thôn Yên Sơn.

3. Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe công nông ba bánh tự chế và xe đạp màu sơn trắng là cùng chiều.

4. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

5. Dấu vết bám dính bụi đất in hình vân lốp tại mặt sau ống tay áo trái và lưng áo màu nâu gửi giám định có đặc điểm, hình dáng, kích thước phù hợp với vân lốp trục bánh sau bên phải của xe công nông ba bánh tự chế. Dấu vết trên phù hợp với quá trình lốp trục bánh sau bên phải của xe công nông ba bánh tự chế chèn dè lên áo màu nâu của tử thi Lương Thị C mặc khi xảy ra tai nạn, đồng thời tạo nên dấu vết bám dính chất màu nâu đỏ tại lốp trục bánh sau bên phải”.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh N 01 (*một*) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/01/2023 bị cáo Phạm Thanh N kháng cáo bản án sơ thẩm trên với nội dung cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, sau khi biết mình vi phạm đã ra đầu thú và chủ động bồi thường cho gia đình bị hại. Đến nay bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình

và rất ăn năn, hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, sau khi giải ngũ về địa phương bị cáo đã tham gia công an viên bán chuyên trách, bí thư chi đoàn thanh niên thôn T thời gian từ 3-4 năm, trong thời gian làm công an viên, bí thư chi đoàn của thôn luôn tích cực trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid 1 trên địa bàn xã được UBND xã tặng Giấy khen, bị cáo được đào tạo sĩ quan dự bị và tham gia huấn luyện của xã và đơn vị dự bị động viên của Lữ đoàn công binh 229 và được và được phong quan hàm Thiếu úy, gia đình bị cáo có ba con nhỏ (một con mới sinh) bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 01 năm tù là phù hợp là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: Giấy xuất ngũ do bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, Giấy khen của UBND xã N, huyện V tặng về việc có thành tích xuất sắc trong phòng chống Covid 19 tại địa phương, xác nhận của UBND xã N về việc bị cáo là công an viên, bí thư chi đoàn thôn luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và luôn chấp hành tốt pháp luật, bị cáo tham gia đào tạo sĩ quan dự bị được phong quân hàm thiếu úy, bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt nên đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm,

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh: Khoảng 15 giờ ngày 16/5/2022, tại đoạn đường dân sinh thuộc địa phận thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Phạm Thanh N có hành vi

điều khiển xe ba bánh tự chế (xe công nông) vượt phương tiện đi phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn (vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ) nên để mặt ngoài bầu lọc gió bên phải đầu xe công nông va chạm vào tay lái, tay phanh bên trái xe đạp do bà Lương Thị C, sinh năm 1947, trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: Xe đạp bị đổ, bà C ngã ra đường rồi bị bánh sau bên phải xe công nông chèn đè qua đầu, cổ, vai làm tử vong tại chỗ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 xét xử bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi vi phạm đã chủ động ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu như: Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, Giấy khen về việc có thành tích xuất sắc trong phòng chống Covid 19 tại địa phương, Giấy xác nhận tham gia công an viên bán chuyên trách và là Bí thư chi đoàn thanh niên thôn T (thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 9/2019) của UBND xã N, huyện V, Quyết định xuất ngũ (bị cáo tham gia quân đội từ tháng 2/2014 đến tháng 7/2015). Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên đủ điều kiện hưởng án treo theo các quy định của pháp luật và Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định.

[3]. Về án phí.

[3.1]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 0001894 ngày 13/01/2023 của Chi cục thi hành án huyện V, tỉnh Bắc Giang.

[3.2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phạm Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh N, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 0001894 ngày 13/01/2023 của Chi cục thi hành án huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền

